TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 753/2018/HS-PT
Ngày 21-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Quang;

Các Thẩm phán: Ông Đinh Ngọc Huân;

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Cao Thắng, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội*:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 113/2018/TLPT-HS ngày 05-02-2018 do có kháng cáo của các bị cáo Hồ Bá L, Hờ A N, Mông Thế M, Nguyễn Ngọc T, Phùng Văn H, Nguyễn Văn H1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2017/HS-ST ngày 20-12-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Hồ Bá L, sinh năm 1971; giới tính: Nam; ĐKNKTT tại xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nơi ở tại phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/12 phổ thông; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Minh Q (Liệt sỹ) và bà Hồ Thị H (đã chết); có vợ là Phan Thị H; có 02 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1994); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 01-4-2016 đến nay; có mặt.

Nhân thân: Năm 1997, Công an huyện Đ khởi tố bị can về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản *(bl 282).* Bản án hình sự sơ thẩm số 21/HSST ngày 28-5-2004 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc *(bl 287).* Bản án hình sự số 1692/HSPT ngày 25-10-2004 Tòa phúc thẩm,

Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách 18 tháng *(bl 322)*.

2. Hờ A N, sinh năm 1987; giới tính: Nam; ĐKNKTT và cư trú tại bản C, xã S, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hờ A S và bà Tráng Thị D (đã chết), có mẹ kế là Phàng Thị M; có vợ là Sồng Thị D; có 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 12-12-2017 đến nay; có mặt.

Nhân thân: Bản án số 168/2017/HS-ST ngày 21-7-2017, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 9 năm 6 tháng tù về các tội *Mua bán trái phép chất ma túy* và *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*; thời hạn tù tính từ ngày 02-6-2017 *(bl 1122)*.

3. Mông Thế M, sinh năm 1984; giới tính: Nam; ĐKNKTT và cư trú tại phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Nguyên là nhân viên Đài Phát thanh truyền hình tỉnh Cao Bằng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Thế Sợi và bà Hoàng Thị L; có vợ là Đàm Thị L, sinh năm 1987; có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 01-4-2016 đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1985; giới tính: Nam; ĐKNKTT và cư trú tại thị trấn nông trường M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12 phổ thông; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình N và bà Sa Thị Ch; có vợ là Trần Phương Th, sinh năm 1992; có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 29-3-2017đến nay; có mặt.

5. Phùng Văn H, sinh năm 1983; giới tính: Nam; ĐKNKTT tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi ở: Xóm B, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Nguyên lái xe của Trung tâm Y tế huyện N, tỉnh Bắc Kạn; trình độ văn hóa: Lớp: 12/12 phổ thông; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn Th và bà Chu Thị H; có vợ là Lưu Minh H, sinh năm 1983; có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 02-4-2016 đến nay; có mặt.

6. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1974; giới tính: Nam; ĐKNKTT và cư trú tại V, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12 phổ thông; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị X (đã chết); có vợ là

Lê Hồng N, sinh năm 1976; có 01 con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 06-6-2017 đến nay; có mặt.

* ***Người bào chữa cho các bị cáo:***

1. Luật sư Hoàng Minh N - Văn phòng luật sư N, Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Hờ A N, Nguyễn Văn H1 và Hồ Bá L; có mặt.

2. Luật sư Vương Bá H - Văn phòng luật sư V, Đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Phùng Văn H; có mặt.

3. Luật sư Hoàng Thị L - Văn phòng luật sư M, Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Mông Thế M; có mặt.

4. Luật sư Phạm Ngọc K thuộc Văn phòng luật sư H - Đoàn Luật sư tỉnh Th1 Nguyên bào chữa cho bị cáo Phùng Văn H; có mặt.

5. Luật sư Trần Thị T - Văn phòng Luật sư T, Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T; có mặt.

6. Luật sư Đinh Quang D - Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H1; có mặt.

* *Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị:* Hoàng Văn Th; Phùng Văn L1; Nông Văn M1; Nông Văn N1; Phương Trần Q1; Hà Thế Đ1; đều vắng mặt.

* *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:* Mông Thế D1, sinh năm 1989, trú tại: Tổ 32, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1982, HKTT: Tiểu khu 34, xã S, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

2. Trần Phương T3, sinh năm 1992, trú tại: Tiểu khu cấp 3, thị trấn Nông trường M, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nội dung tài liệu có trong hồ sơ và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng được tóm tắt như sau:

Khoảng 11giờ 30 phút ngày 01-4-2016 tại khu vực Cốc Kham (xóm Nà Chích, xã Pắc Liêng, huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng), khi Hồ Bá L và Mông Thế M đi xe mô tô vào Lũng Om, xã Đại Sơn phát hiện thấy Bộ đội biên phòng ra tín hiệu dừng xe kiểm tra đã bỏ chạy vứt lại một bao tải dứa màu vàng xuống bên

đường nhưng sau đó đã bị chặn lại. Sau khi tự mở bao tải thấy bên trong có 13 khối hình hộp chữ nhật kích thước (15x10x2,5)cm được bọc băng dính màu trắng. Khi kiểm tra, Hồ Bá L khai nhận Ngày 28-3-2016 một mình đi M, trước khi đi M có đưa 50.000.000đ cho L thêm vào mua 13 "bánh" Hêrôine của Hờ A N giá 175.000.000đ/"bánh" đem về Cao Bằng giao cho Mông Thế M cất ở nhà *(bl 615).* Phùng Văn H (P.V.H ải) khai nhận ngày 31-3-2016 đi cùng 02 người (trong đó có một người Trung Quốc) gặp L thỏa thuận mua 13 "bánh" giá 217.000.000đ/"bánh" giao tại Lũng Om, Tà Lùng *(bl 473).* M khai nhậnsáng 01-4-2016 đi xe máy từ nhà chở theo 13 "bánh" Hêrôine, còn L đi xe taxi của Mỹ. Đến đèo Mã Phục L xuống xe ô tô và sang xe máy của M, trên đường đến nơi giao ma túy cho P.V.H thì bị bắt. Tổ công tác đã mời ông Triệu Văn B (Trưởng thôn Nà Chích) làm chứng, tiến hành L Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong vật chứng *(bl 356-360).*

Kết luận giám định số 57/GĐMT ngày 26-4-2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng và Kết luận giám định số 1414/C54(TT2) ngày 11-5-2016 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an *(bl 105-106)* xác định: *Tổng trọng lượng 13 "bánh" là 4.609,17gam. Hàm lượng Hêrôine trong các mẫu ký hiệu từ 01 đến 13 lần lượt là: 75,0%; 74,0%; 77,2%; 73,6%; 60,4%; 77,2%, 77,9%; 68,1%; 75,1%; 63,9%; 73,9%; 78,1%; 71,1%".*

Mở rộng điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã xác định Hồ Bá L là người đầu tiên đi M, Sơn La tìm mua Hêrôin đem về Cao Bằng tiêu thụ. Nguyễn Văn H1 (N.V.H1) là người giới thiệu và đưa L đến gặp Nguyễn Ngọc T (em họ của N.V.H1) để mua Hêrôin. Sau này T tiếp tục giới thiệu L với Hờ A N để L trực tiếp trao đổi mua bán Hêrôin. Tại Cao Bằng, L đã cùng một số đối tượng khác đã hình thành những đường dây nhiều lần mua bán Hêrôin qua biên giới cho đối tượng là người Trung Quốc. Cụ thể:

Lần 1: Cuối năm 2015, Nguyễn Văn K đưa 350.000.000đ cho L để mua Hêrôin. N.V.H1 đưa L lên M và điện thoại nói T ra bến xe đón rồi cả ba người thuê phòng tại một nhà nghỉ. Tại đây, T thỏa thuận với L giá 175.000.000đ/"bánh" Hêrôin. L đưa 350.000.000đ cho T đi gặp Nguyễn Văn D (trú tại tiểu khu 34, xã S, huyện M, tỉnh Sơn La) mua 02 "bánh" Hêrôin về giao cho L mang về Cao Bằng. K bảo L đem 02 "bánh" Hêrôin vào thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng giao cho một người tên T4.

Lần 2: Cách lần thứ nhất khoảng một tuần, L đi M gặp T mua 02 "bánh" Hêroin giá 175.000.000đ/"bánh". Sau khi nhận tiền của L, T gặp Diễn mua 02 "bánh" Hêrôin về giao cho L mang về Cao Bằng. Nguyễn Văn K bảo L mang

vào Trùng Khánh giao tiếp cho T4, L đi xe taxi vào nhà T4 tại thị trấn Trùng Khánh đưa cho T4 02 "bánh" Hêrôin rồi quay về thành phố C. Ngày hôm sau, K đưa cho L một gói tiền và nói *Đây chưa đủ, số tiền còn thiếu sẽ chuyển vào tài khoản sau.*

Lần 3: Ngày 27-01-2016, L gửi 940.000.000đ vào tài khoản của Trần Phương T3 (vợ T) tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện M (NHNo M) mua 05 "bánh" Hêrôin giá 175.000.000đ/"bánh" *(bl 647,720,744)*. T gặp Diễn mua được Hêrôin đưa cho L tại M đem về Cao Bằng. Cùng thời gian này Hoàng Văn Th nói với P.V.H có người tên là L nhà gần Mốc 38 thuộc xã Quang Long, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng gọi điện cho Th1 thông báo *Có người mua Hêrôin*. P.V.H gọi điện hỏi L thì L trả lời *Có Hêrôin nhưng phải vào xem tiền trước* và thống nhất giá bán 215.000.000đ/"bánh". Ba ngày sau, P.V.H và Th1 hẹn L mang theo 05 "bánh" Hêrôin đi vào huyện Hạ Lang gặp Long, nhưng không bán được nên cả bốn người cùng đi ra thành phố C. Khi đến xã Thông Huề, huyện Trùng Khánh, P.V.H và Th1 gọi xe taxi đi Thác Bản Giốc mang theo 05 "bánh" Hêrôin, còn L và Long đi về thành phố C. Trên đường đi P.V.H gọi điện cho Phương Trần Q1 nói là: *Có 05 "bánh" Hêrôin cần bán* thì Q1 nói: *Cứ mang xuống*, nên P.V.H và Th1 đã đưa gói ma túy cho một người đàn ông đứng chờ sẵn ở gần nhà Q1. Khoảng bốn ngày sau, P.V.H gọi điện bảo Q1 sang Trung Quốc lấy tiền của Pinh là người Trung Quốc mua ma túy và báo cho P.V.H biết. Sau khi Q1 nhận 103.000 NDT đã lấy ra 3.000 NDT còn lại đưa cho P.V.H và Th1 100.000 NDT đem về cửa hàng bán phụ tùng xe máy Hằng Hào đổi được khoảng 400.000.000đ đưa cho L. Khoảng 7 ngày sau đó Q1 lại gọi điện cho P.V.H cùng Th1 vào lấy nốt 180.000 NDT về đưa hết cho L tại thành phố C *(bl 414, 473).*

Lần 4: Ngày 16-02-2016, L chuyển vào tài khoản của Trần Phương T3 (vợ T) tại NHNo M 875.000.000đ, hôm sau T bảo Thảo ra rút khoảng 700.000.000đ giao cho Diễn mua 03 "bánh" Hêrôin đưa cho L đem về Cao Bằng thông báo cho P.V.H *(bl 720,744).* P.V.H bảo L mang ma túy vào xã Thông Huề (huyện Trùng Khánh, Cao Bằng) giao cho Nông Văn H5, nhưng khi P.V.H gọi điện thì Nông Văn H5 không ở nhà nên Nông Văn H5 đã gọi điện cho chú là Hoàng Văn Ngân nhờ nhận hộ Hêrôin của L, sau đó đưa lại cho Nông Văn H5 *(bl 473,624).* Do Nông Văn H5 không bán được, nên vài ngày sau P.V.H rủ Th1 đi Cao Bằng lấy lại 03 "bánh" Hêrôin từ Nông Văn H5. Sau đó, P.V.H gọi điện cho Phương Trần Q1 thỏa thuận giá 215.000.000đ/"bánh", Quang đồng ý và gọi gọi điện thoại cho Pinh và chuyển số điện thoại của Pinh cho P.V.H ải. Theo thỏa thuận, P.V.H và Th1 đi taxi xuống khu vực thác Bản Giốc giao 03 "bánh" Hêrôin cho một người

đàn ông có tên là Trương. Sau 03 ngày, Q1 qua biên giới gặp một người đàn ông Trung Quốc nhận túi tiền mang về nhà và gọi điện cho P.V.H ải. Sáng hôm sau, P.V.H và Th1 đến nhà Q1 nhận 120.000 NDT rồi quay về thành phố C. Một tuần sau Pinh đưa cho Q1 80.000 NDT còn thiếu, Q1 giao cho P.V.H đem về trả L *(bl 363, 647,1010).*

Lần 5: Sau tết nguyên đán năm 2016, L nói với N.V.H1 về việc mua bán ma túy:*"Dạo này làm ăn khó quá, mua cũng khó, bán cũng khó".* Hải đã giới thiệu L làm quen với với Mông Thế M ở tổ 32, phường S tìm nơi tiêu thụ ma túy, sau khi gặp L cho Hải 5.000.000đ. Sau lần gặp này, L và M thảo thuận giá 210.000.000đ/"bánh" tại thành phố C. L gọi điện thoại cho T và đến rút tiền tại NHNo M đưa T để mua 05 "bánh" Hêrôin mang về Cao Bằng đưa cho Minh đi tìm khách mua. Đến buổi chiều M nói lại cho L biết là họ trả 200.000.000đ/"bánh" vì có 01 "bánh" kém chất lượng, lúc đầu L không đồng ý, nhưng đến khoảng chiều tối L lại gọi điện thoại cho M đồng ý bán số Hêrôin trên. M dẫn L đi gặp một người tên có tên là Th1 dẫn đến nhà Hà Thế Đ1 (Nà Cạn, phường Sông Bằng) trao đổi mua bán ma túy. Tại đây, Đoàn nói: *Hàng em một "bánh" có mùi bưởi, giá như thế hợp lý rồi*, khi L hỏi *Tiền nong thế nào* thì Đoàn nói: *Tiền nong không phải lo, em cứ mang hàng vào quân anh nhận rồi ra đây anh trả không thiếu một đồng nào.* Đoàn vào trong buồng lấy ra một túi tiền cho L xem và mua 05 "bánh" Hêrôin với giá 1.000.000.000đ với điều kiện L và M đưa Hêrôin vào huyện Trùng Khánh giao xong mới được nhận tiền. Trên đường về, Th1 cho M số điện thoại của Bế Văn Tướng (trú tại xóm Giộc Khăm, xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng), L bảo M chờ ở Vườn hoa trung tâm thành phố C và đi về phòng trọ lấy 05 "bánh" Hêrôin quay lại đưa cho M cầm và đi xe mô tô vào Trùng Khánh và gọi điện cho Tướng. Tướng hướng dẫn M đi tiếp đến Trạm Y tế xã Đức Hồng để giao túi có 05 "bánh" Hêrôin cho Tướng rồi M quay về thành phố C. Khoảng 24 giờ cùng ngày, M và L đến nhà Đoàn nhận 300.000.000đ, Đoàn nói số còn lại để mai lấy sau. Khi về đến phòng trọ L và M đếm thấy thiếu 4.000.000đ, L gọi điện báo cho Đoàn nhưng Đoàn không thừa nhận. Hôm sau M gọi cho Đoàn nói: *Lấy tiền cho anh L hôm qua còn thiếu*, Đoàn nói với M: *Vào cửa hàng bán phụ tùng xe máy Hằng Hào ở đầu cầu Bằng Giang lấy.* Khi M vào cửa hàng bán phụ tùng xe máy Hằng Hào nói là lấy tiền của chú Đoàn ở Nà Cạn thì có một người phụ nữ hỏi *Bao nhiêu*, M trả lời là 700.000.000đ, người đó gọi M vào bên trong và đưa cho M một bọc tiền, M nhận lấy không đếm cầm về đưa cho L, được L đưa lại cho M 5.000.000đ, sau đó M đưa cho Th1 2.000.000đ *(bl 415-461).*

Lần 6: Đầu năm 2016 L đến M gặp T để mua Hêrôin. Do có mối quan hệ từ trước nên T đã hỏi Hờ A N có chỗ nào mua được Hêrôin không?. N trả lời có tiền là mua được, nên T đã giới thiệu L với N để trực tiếp trao đổi mua bán Hêrôin. L mua một chiếc điện thoại di động đưa cho N để tiện liên lạc. Sau khi nhận tiền của L do T đưa, N đến biên giới Việt - Lào mua 07 "bánh" Hêrôin, giá mỗi "bánh" là 130.000.000đ mang về giao cho L. Đối với 07 "bánh" Hêrôin này, L khai đã bán 06 "bánh" cho Hà Thế Đ1 lấy 1.200.000.000đ và bán cho một người có tên là Công ở Hạ Lang 01 "bánh" lấy 65.000 nhân dân tệ (NDT). Do chỉ có 01 lời khai của L, nên chưa đủ có sở quy kết đối với Đoàn và Công.

Lần 7: Khoảng tháng 2/2016 âm lịch (sau lần 6 khoảng 03 ngày), L gọi điện cho N đặt mua 09 "bánh" Hêrôin. Khi gặp, L đưa tiền cho N tại thị trấn Nông trường M để mua ma túy. N lại đến biên giới Việt - Lào mua 09 "bánh" Hêrôin quay về gần nhà nghỉ M đưa cho L đi xe khách về Cao Bằng. Đến Cao Bằng L gọi điện thông báo cho M là đã có ma túy, M đã gọi điện thoại báo tin cho Mông Thế H5 biết. Theo hẹn, hôm sau M đi xe mô tô vào huyện Trùng Khánh gặp Hướng rồi mỗi người một xe mô tô đi đón L ở ngã ba Ngườm Ngao, xã Đàm Thủy. Khi M đến, L mới từ xe taxi đi xuống và lên xe của M đến gặp H5 rồi ba người đến nhà Nông Văn M1 (ở xóm Lũng Đa dưới, xã L, huyện Hạ Lang). Tại đây, M đưa cho Mi bọc ni lon trong có 09 "bánh" Hêrôin bảo Mi mang đi bán. Mi, M và H5 mang 09 "bánh" Hêrôin sang Trung Quốc, nhưng không bán được nên Mi gọi cho Nông Văn N1 là anh rể của Mi đón mảng qua sông để về Việt Nam. Về đến đầu làng Lũng Đa dưới, M đưa bọc ma túy cho Ng2 nói là*: "đi tìm mối bán, bán được thì gọi lãi chia nhau, giá là 220.000.000đ/"bánh",* Ng2 nhận Hêrôin đem cất ở mương nước đầu làng Lũng Đa dưới. Trưa hôm sau, Ng2 sang Trung Quốc gặp một người đàn ông không biết tên, Ng2 hỏi người này có lấy Hêrôin không, người này nói tốt thì lấy, hai bên cho nhau số điện thoại, đến tối Ng2 nhận được điện thoại của người đó gọi Ng2 mang 09 "bánh" Hêrôin sang Trung Quốc. Sau khi thử ma túy xong người Trung Quốc nói là hàng được và đưa tiền cho Ng2 cầm 620.000 NDT về Việt Nam giao cho M cầm ra thành phố C đưa cho L. Trước khi gọi điện cho M, Ng2 đã rút ra 340.000 NDT, hôm sau M quay lại thì Ng2 đã đưa lại cho M 170.000 NDT.

Lần 8: Khoảng cuối tháng 3/2016, L lại đến M gặp và đưa tiền mặt cho N để mua 13 "bánh" Hêrôin, N đi mua Hêrôin về đưa cho L gần nhà nghỉ M để L mang về Cao Bằng. L gọi điện thông báo cho M và hẹn gặp nhau tại Đèo Mã Phục. M đã điện thoại báo cho Nông Văn N1 biết và Ng2 đã điện thoại báo cho Nông Văn M1 hẹn đón nhau M tại thác Bản Giốc. Khoảng 15 giờ ngày 25-3-

2016, M đi xe mô tô đến chân dốc đèo Mã Phục thì gặp L xuống xe taxi đưa cho M nhận chiếc túi có 13 "bánh" Hêrôin đem vào thác Bản Giốc giao cho Mi để đưa cho Ng2 cất vào chỗ mương nước lần trước. Sau đó, Ng2 gọi điện bán cho Ky là người Trung Quốc mua 10 "bánh" Hêrôin giá 480.000 NDT, trả lại không mua 03 "bánh" do kém chất lượng. Ngày 28-3-2016, M vào Trùng Khánh lấy 480.000 NDT cùng 03 "bánh" Hêrôin kém chất lượng đem về đến thác Bản Giốc giao tiền cho L đi xe taxi ngược chiều, còn 03 "bánh" Hêrôine M đem về nhà cất. Lần mua bán này, M được Ng2 cho 10.000 NDT.

Lần 9: Khoảng 02 giờ ngày 29-3-2016, L gọi điện bảo M đem 03 "bánh" Hêrôine ra khu tái định cư km 4 phường Đề Thám giao lại cho L mang lên M gặp N đổi và mua thêm 10 "bánh" Hêrôin rồi quay về Cao Bằng. Chiều 30-3-2016, L gọi điện cho M đón tại km 9 đường Cao Bằng - Hà Nội, khi M đi xe mô tô đến thấy L cầm một túi xách đứng ở bên đường, M đèo L đi đến gần đường tròn km 5 thuộc phường Đề Thám, thành phố C thì L xuống xe và đưa túi xách cho M. M cầm túi xách có 13 "bánh" Hêrôin đem về nhà cất, còn L đi xe taxi về phòng trọ của mình. Do trước đây P.V.H biết Phùng Văn L1 (trú tại xóm Pác Tò, thị trấn Hòa Thuận, huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng) có sử dụng ma túy, nên P.V.H đến nhà Lợi đặt vấn đề với Lợi tìm người mua Hêrôin *(bl 1004).* Tối ngày 30-3-2016, P.V Hải gọi điện cho L hỏi có hàng không?, L nói có 13 "bánh" giá 217.000.000đ /"bánh", P.V.H đồng ý và nói mai em vào Tà Lùng giao dịch. Sau đó, P.V.H gọi điện thông báo cho Lợi tìm khách mua và hứa sẽ trả công 3.000.000đ/"bánh". Lợi đồng ý đến Cửa khẩu Quốc tế Tà Lùng gặp Khàng là người Trung Quốc thỏa thuận giá mua 230.000.000đ/ "bánh" và hẹn cùng ra thành phố C để kiểm tra ma túy. Sáng ngày 31-3-2016, Lợi và Khàng đi gặp P.V.H tại ngã tư đường mới Cao Bằng-Tà Lùng rồi cùng nhau đến nhà nghỉ L phường Đề Thám thuê Phòng 302. L đến đón Khàng đi đến nhà M để xem Hêrôin khoảng 30 phút sau thì quay lại. Hải nói với Lợi mai em vào sớm, nên Lợi cùng Khàng đi về Tà Lùng và ngủ lại nhà Lợi. Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 01-4-2016, Hải đi taxi đến Tà Lùng đón Khàng lên xe, còn Lợi đi xe máy. Cùng sáng 01-4-2016, L gọi điện thoại bảo M đem 13 "bánh" Hêrôin vào Phục Hòa. M đi đến xóm Lũng Om thuộc xã Đại Sơn, huyện Phục Hòa thì bị lạc đường nên phải quay lại thì gặp L đi xe taxi đến. L xuống xe và đi cùng xe mô tô của M đi đến khu vực Nà Chích-Pác Liềng, xã Đại Sơn thì bị Bộ đội biên phòng yêu cầu dừng xe kiểm tra bắt người và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm Hồ Bá L khai *(bl 385-410)*; Nguyễn Văn H1 khai (bl 660); Nguyễn Ngọc T khai *(bl 872,876-883,886-894,905)*; Hờ A N khai *(bl 941-947,951)*; Mông Thế M khai (*bl 415-461),* Phùng Văn H khai *(bl 492-507),* Nông Văn M1 khai *(bl 513, 519),* Nông Văn

N1 khai *(bl 540-546),* Hoàng Văn Th khai *(bl 555, 561),* Phương Trần Q1 khai *(bl 579-582),* Phùng Văn L1 khai *(bl 601,609).* Các biên bản ghi lời khai khác đều có cùng nội dung trên đây *(bl 1043-1062).*

Tại Bản hình sự sơ thẩm số: 60/2017/HS-ST ngày 20-12-2017, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Hồ Bá L, Hờ A N, Nguyễn Ngọc T, Mông Thế M, Phùng Văn H và Nguyễn Văn H1 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự xử phạt Hồ Bá L tử hình;

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1 Điều 51; Điều 53 của Bộ luật hình sự, xử phạt Hờ A N tử hình, tổng hợp với hình phạt 09 năm 06 tháng tù tại Bản án số 168/ 2017/HSST ngày 21-7-2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La về tội *Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*, buộc bị cáo Hờ A N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là tử hình;

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 của Bộ luật Hình sự xử phạt Mông Thế M tử hình;

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; g khoản 1 Điều 48; Điều 53 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Ngọc T tử hình;

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt Phùng Văn H tử hình.

Tiếp tục giam các bị cáo Hồ Bá L, Hờ A N, Nguyễn Ngọc T, Mông Thế M, Phùng Văn H để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn H1 17 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 06-6-2017.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, việc xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo, quyền xin ân giảm án tử hình theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02-01-2018, bị cáo Hồ Bá L kháng cáo có nội dung ngoài các bị cáo bị truy tố xét xử còn có thêm đồng phạm khác là Nguyễn Văn K và đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xem xét giảm hình phạt cho bị cáo. Ngày 22-12-2017, bị cáo Nguyễn Ngọc T kháng cáo có nội

dung: Bị cáo xin được xem xét lại số lượng ma túy mà bị cáo tham gia mua bán, bị cáo xin được giảm hình phạt. Trong các ngày 21, 25 và 27 -12-2017, các bị cáo Phùng Văn H, Hờ A N, Mông Thế M và Nguyễn Văn H1 kháng cáo có cùng nội dung xin được giảm hình phạt.

Ngày 03-01-2018 bị cáo Hồ Bá L có đơn tố giác tội phạm, cho rằng bị cáo đã cùng với Nguyễn Văn K chung tiền để mua ma túy; đã nhiều lần K chuyển tiền cho bị cáo nhưng K không bị xử lý. Ngày 02-02-2018, bị cáo Phùng Văn H có đơn kêu oan cho rằng mình không phạm tội, nên đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Hồ Bá L rút toàn bộ kháng cáo, các bị cáo còn lại đều giữ nguyên nội dung kháng cáo. Nguyễn Văn K đã bàn với bị cáo L đi tìm mua ma túy đầu vào còn K chịu trách nhiệm bán ma túy đầu ra. L có nhờ N.V.H1 dẫn lên M gặp T thỏa thuận mua bán ma túy và sau đó thực hiện những lần mua bán ma túy như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu. Đối với các bị cáo khác tham gia như thế nào, vì thời gian lâu nên L không nhớ chi tiết.

Các bị cáo Hờ A N, Nguyễn Ngọc T, Mông Thế M công nhận có tham gia mua bán trái phép Hêrôin như tóm tắt nội dung vụ án, nhưng đề nghị xem xét giảm hình phạt vì số lượng "bánh" Hêrôin các bị cáo tham gia thấp hơn so với nội dung Cáo trạng và Bản án sơ thẩm. Bị cáo T trình bày chỉ tham gia mua bán trực tiếp 15 "bánh" Hêrôin cho L, ngoài ra T có đưa tiền của L gửi vào tài khoản của vợ mình cho N để N mua 07 "bánh" bán cho L. Bị cáo P.V.H kêu oan không thừa nhận hành vi của mình. Bị cáo trình bày bị ép cung nhận tội và ký khống vào giấy trắng vì vậy có những biên bản ghi lời khai có chữ ký của Luật sư và Kiểm sát viên. Bị cáo N.V.H1 khai nhận có dẫn L đến gặp T bàn bạc về việc mua 02 "bánh" Herion tại nhà nghỉ tại M, Sơn La. Bị cáo có dẫn L đến gặp M nhưng không biết L và M bàn bạc và thực hiện tiêu thụ khối lượng Hêrôin cụ thể là bao nhiêu?. Do kém hiểu biết pháp luật nên bị cáo đã giới thiệu L với T và M để họ hợp tác với nhau mua bán ma túy trái phép. Bị cáo rất hối hận, đề nghị xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Hoàng Thị L trình bày trong quá trình điều tra có tham gia lấy lời khai bị cáo P.V.H với tư cách là luật sư. Bà L khẳng định không có việc ép cung, nhục hình trong suốt quá trình lấy lời khai trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm: Cấp sơ thẩm xét xử, quy kết đối với các bị cáo về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* là có căn cứ. Tại phiên tòa bị cáo Hồ Bá L rút kháng cáo, đề nghị đình chỉ xét

xử phúc thẩm. Bị cáo P.V.H kêu oan là không có cơ sở vì lời khai của bị cáo không phù hợp với chứng cứ vật chất và lời khai của những người có liên quan. Mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp vì cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Bá L nêu ý kiến tôn trọng quyền của bị cáo và nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Hờ A N nhất trí về tội danh đối với bị cáo N và cho rằng bị cáo là người dân tộc hạn chế nhận thức pháp luật; hoàn cảnh khó khăn không có tiền mua, bán ma túy; không phải người cầm đầu, tham gia vai trò thứ yếu, đề nghị giảm hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Mông Thế M trình bày: Bị cáo phạm tội vì lợi ích kinh tế nhưng chưa được hưởng lợi nhuận gì, bị cáo thành khẩn và khai ra các bị cáo khác như N.V.H1 và Nông Văn M1, đề nghị áp dụng điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T trình bày: Bị cáo khai nhận mua bán 15 "bánh" Hêrôin chứ không phải 22 "bánh" như quy kết. Bị cáo giúp cơ quan điều tra khai ra việc Diễn có tham gia mua bán Hêrôin. Gia đình bị cáo có công với cách mạng, đề nghị xem xét giảm hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn H trình bày: Cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ số lượng 42 "bánh" Hêrôin quy kết; một số nội dung về lời khai của L có mâu thuẫn với lời khai của P.V.H chưa đối chất; có dấu hiệu để lọt tội phạm như Hà Thị T4, Nguyễn Thị T5; bị cáo P.V.H bị đánh và bị ép cung nên nhận tội; chỉ có đủ căn cứ xác định P.V.H mua bán 13 "bánh" Hêrôin, đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo N.V.H1 trình bày: Chỉ có căn cứ xác định bị cáo N.V.H1 tham gia đồng phạm với vai trò giúp sức cho L mua của T 2 "bánh" Hêrôin. Hành vi dẫn L đến gặp M để đặt vấn đề tìm mối tiêu thụ, nhưng tại đây không thỏa thuận cụ thể số lượng ma túy sẽ tiêu thụ là bao nhiêu nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình tranh luận, các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Hờ A N, Mông Thế M, P.V.H và N.V.H1 đều đồng ý với quan điểm của người bào chữa cho mình. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin giảm hình phạt, riêng bị cáo P.V.H kêu oan, không đồng ý quan điểm của người bào chữa cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Kết luận giám định số 1414/C54(TT2) ngày 11-5-2016 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an *(bl 105-106)* xác định: *Tổng trọng lượng 13 "bánh" là 4.609,17gam. Hàm lượng Hêrôine trong các mẫu ký hiệu từ 01 đến 13 lần lượt là: 75,0%; 74,0%; 77,2%; 73,6%; 60,4%; 77,2%, 77,9%; 68,1%; 75,1%; 63,9%; 73,9%; 78,1%; 71,1%"* . Đây là căn cứ khoa học xác định trọng lượng chất Hêrôin trong mỗi "bánh" trên đây đều không đủ 100% trọng lượng của "bánh" đó. Theo phương pháp bình quân gia quyền, xác định 01 'bánh" ma túy thu giữ trên đây có trọng lượng là 354,552gam; hàm lượng là 72,731%; quy đổi ra 257,869gam tinh chất Hêrôin. Khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: *Người nào mua bán trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:...b) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ một trăm gam trở lên.* Như vậy, Bản án sơ thẩm xác định các bị cáo có kháng cáo đã tham gia mua bán trái phép chất ma túy như sau: Hồ Bá L 54 "bánh" = 19.145,7g Hêrôin; Hờ A N 39 "bánh" = 13.827,45g Hêrôin; Mông Thế M 34 "bánh" = 12.054,7g Hêrôin; Nguyễn Ngọc T 22 "bánh" = 7.800,1g Hêrôin; Phùng Văn H 21 'bánh" = 7.445,55g Hêrôin; Nguyễn Văn H1 07 "bánh" = 2.481,85g Hêrôin đều chưa chính xác. Do vậy, cần xác định lại trọng lượng chất Hêrôin theo cấp sơ thẩm đã quy kết đối với các bị cáo có kháng cáo gồm: Hồ Bá L 54 "bánh" = 13.856,013g; Hờ A N 39 "bánh" = 10.007,12g; Mông Thế M 34 "bánh" = 8.724,156g; Nguyễn Ngọc T 22 "bánh" = 5.645,042g; Phùng Văn H 21 "bánh" = 5.388,449g; Nguyễn Văn H1 07 "bánh" = 1.805,083g Hêrôin.

[2] Bị cáo Hồ Bá L xin rút toàn bộ kháng cáo tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo

Tại phiên Tòa phúc thẩm, các bị cáo Hồ Bá L, Hờ A N và Mông Thế M đều khai nhận về hành vi của mình đã nhiều lần tham gia mua bán Hêrôin như nội dung Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo Nguyễn Ngọc T chỉ thừa nhận chỉ tham gia mua bán 15 "bánh" Hêrôin. Bị cáo N.V.H1 chỉ thừa nhận đã giúp L đi gặp T để mua 02 "bánh" Hêrôin. Riêng bị cáo P.V.H kêu oan không thừa nhận mình có hành vi tham gia mua bán trái phép chất ma túy. Liên quan đến kháng

cáo của các bị cáo về việc xác định tội danh và hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm có nhận xét như sau:

[3.1] Về tội danh:

Căn cứ Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của các bị cáo và lời khai của những đối tượng có liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định: Tuy người bào chữa và các bị cáo Nguyễn Ngọc T chỉ nhận tham gia mua bán 15 "bánh"; Nguyễn Văn H1 chỉ nhận tham gia giúp L mua 02 "bánh" tại phiên tòa phúc thẩm, nhưng trọng lượng chất Hêrôin do các bị cáo Hồ Bá L, Nguyễn Ngọc T, Hờ A N, Mông Thế M, Nguyễn Văn H1 đều trên 100g Hêrôin.

Bị cáo P.V.H kêu oan do bị ép cung là không có cơ sở, vì chính bị cáo khai nhận đã mua bán trái phép chất ma túy trong nội dung một số Biên bản ghi lời khai có sự tham gia của người bào chữa và Kiểm sát viên. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Hoàng Thị Liên là người bào chữa cho bị cáo P.V.H trong quá trình điều tra có mặt tham gia lấy lời khai bị cáo P.V.H với tư cách là luật sư khẳng định không có việc P.V.H bị ép cung, nhục hình. Mặt khác, P.V.H không có mâu thuẫn với các bị cáo và đối tượng (Hồ Bá L, Hoàng Văn Th, Nông Văn H5, Hoàng Văn Ngân, Phương Trần Q1, Phùng Văn L1, Mông Thế M), nhưng chính những người này đều khai trùng khớp và cụ thể từng hành vi tham gia mua bán ma túy của P.V.H có liên quan đến họ. Đặc biệt tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và luật sư Phạm Ngọc Khuê là người bào chữa cho bị cáo xác nhận bị cáo P.V.H chỉ tham gia mua bán 13 "bánh" = 3.352,297g Hêrôin được coi là chứng cứ khách quan xác định bị cáo không oan.

Với phân tích trên, hành vi của các bị cáo Hồ Bá L, Nguyễn Ngọc T, Hờ A N, Phùng Văn H, Mông Thế M và Nguyễn Văn H1 trong vụ án đã phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy* quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết là đúng người, đúng tội, không oan. Tuy nhiên, do căn cứ tổng trọng lượng chất ma túy làm căn cứ xác định tình tiết định khung hình phạt, nên không áp dụng tình tiết tăng nặng *Phạm tội nhiều lần* đối với bị cáo có từ 02 hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Theo quy định của pháp luật và thông lệ, thuật ngữ "mua" và "bán" cùng một hàng hóa được xác định là hai giao dịch thương mại khác nhau. Trong vụ án này, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định các bị cáo T và N là bên "bán" và L là bên mua, sau đó L là bên "bán" cho P.V.H và Hà Thế Đ1 là bên "mua" để tiếp tục bán cho khách mua là người Trung Quốc; các bị cáo N.V.H1 và M đồng phạm với L; các bị cáo Lợi, Ngọc, Mi, Th1 và Q1 đồng phạm với P.V.H ải.

[3.2] Về hình phạt:

Trọng lượng Hêrôin cấp sơ thẩm xác định các bị cáo N, M, T và P.V.H tham gia mua bán trái phép từ 5.388,449g đến 10.007,12g. Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù người bào chữa và các bị cáo P.V.H chỉ thừa nhận mua bán 13 "bánh" và T chỉ thừa nhận mua bán 15 "bánh", nhưng trọng lượng Hêrôin 3.335,709g của P.V.H và 3.848,895g của T cũng lớn hơn gấp rất nhiều lần trọng lượng 100g Hêrôin quy định tại khung hình phạt của điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án và quyết định mức hình phạt đối với Hờ A N, Mông Thế M, Nguyễn Ngọc T và Phùng Văn H là tương xứng với hành vi phạm tội, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết mới nào làm căn cứ chấp nhận kháng cáo và giảm hình phạt cho các bị cáo, như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

Bị cáo N.V.H1 là người dẫn L đi gặp T đặt vấn đề mua ma túy và đồng thời đặt tiền 350.000.000đ mua 02 "bánh", nên có đủ cơ sở quy kết bị cáo N.V.H1 đồng phạm tội với vai trò giúp sức cho L mua 02 "bánh" Hêrôin. Nội dung Cáo trạng và Bản án sơ thẩm xác định N.V.H1 là người giới thiệu L với M làm quen nhau để bàn về việc mua bán ma túy, có thỏa thuận giá bán là 210.000.000đ/"bánh" và cho nhau số điện thoại để liên lạc trực tiếp, nhưng chưa bàn cụ thể số lượng ma túy là bao nhiêu?. Thực tế L khai sau này có đi lên M rút tiền tại NHNo mua của T 05 "bánh" về giao cho M. Mặc dù Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự của T (lần thứ 6), nhưng có căn cứ xác định N.V.H1 tham gia trong giai đoạn chuẩn bị phạm tội quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ Điều 14 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về chuẩn bị phạm tội và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội hướng dẫn áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội, thì hành vi trên đây của N.V.H1 không phải chịu trách nhiệm hình sự, nên quan điểm của người bào chữa cho bị cáo N.V.H1 được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Do chính sách hình sự thay đổi, nên có thể giảm một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đối với quan điểm của người bào chữa và một số bị cáo đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự của một số đối tượng (Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn D, Hà Thị T4 và Đàm Thị Thủy), đều đã được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Tuy nhiên, hành vi của các đối tượng này như thế nào cũng không làm thay đổi hành vi của từng bị cáo, bản chất của vụ án và khối lượng ma túy các bị cáo đã tham gia mua bán trái phép.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Hồ Bá L; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H1; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mông Thế M, Hờ A N, Nguyễn Ngọc T, Phùng Văn H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2017/HS-ST ngày 20-12-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng. Tuyên bố các bị cáo: Mông Thế M, Hờ A N, Nguyễn Ngọc T, Phùng Văn H và Nguyễn Vă Hải phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy*.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T tử hình.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Hờ A N tử hình. Tổng với hình phạt 09 năm 06 tháng tù tại Bản án số 168/2017/HSST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là tử hình.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Mông Thế M tử hình.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Phùng Văn H tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Hờ A N, Phùng Văn H và Mông Thế M để bảo đảm thi hành án. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên Bản án phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Hờ A N, Phùng Văn H và Mông Thế M có quyền làm Đơn gửi ông Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 17; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 14 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị

quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 16 *(Mười sáu)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06-6-2017.

Về án phí:

- Bị cáo Nguyễn Văn H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Hờ A N, Mông Thế M và Phùng Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác trong Bản án sơ thẩm số 60/2017/HS-ST ngày 20-12-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm được công bố công khai và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ 1);
- VKSND Cấp cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng
- Trại tạm giam CA tỉnh CB;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Vinh Quang